UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **THANH TRA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07 /KL-TTT	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

KẾT LUẬN THANH TRA
Về nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng tại UBND huyện Mộ Đức giai đoạn 2020-3/2023

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 24/11/2022, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 50/QĐ-TTT ngày 27/3/2023 về thanh tra chuyên đề nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng tại 05 huyện: Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Ba Tơ, Minh Long và thị xã Đức Phổ; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Mộ Đức từ ngày 05/6/2023 đến ngày 22/6/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 91/BC-ĐTT ngày 25/9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo giải trình số 16/BC-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện Mộ Đức, Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Mộ Đức là huyện đồng bằng ven biển ở phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, có tổng diện tích tự nhiên 212,23km^2, dân số khoảng 113.499 người. Toàn huyện có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 12 xã và 01 thị trấn.

2. Giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 03/2023, UBND huyện đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng 1.415 công trình với tổng số vốn được phân bổ 605,668 tỷ đồng để nâng cấp cơ sở hạ tầng của huyện, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, trường học, công trình văn hóa, phúc lợi xã hội, hạ tầng đô thị, góp phần vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Trong giai đoạn 2020 đến tháng 3/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành thanh tra và có Kết luận thanh tra số 720/KLTT-SKHĐT ngày 23/4/2021về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, thực hiện các dự án đầu tư; bố trí vốn đối ứng và tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Mộ Đức *(giai đoạn 2016 - 2020)*; trong đó kết luận UBND huyện phải hoàn trả ngân sách cấp trên do quyết toán vượt tỷ lệ cơ cấu vốn theo quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh với số tiền là 1,94 tỷ đồng; đến nay mới thực hiện nộp trả 1,460 tỷ đồng/1,94 tỷ đồng, số tiền còn lại chưa thực hiện 394,202 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc phân bổ vốn và xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023

1.1. Về tình hình phân bổ vốn

- Năm 2020, căn cứ vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, UBND huyện phân bổ 60,948 tỷ đồng *(với nguồn vốn phân cấp 24,545 tỷ đồng[1], vốn thu từ tiền sử dụng đất 36,403 tỷ đồng[2])* để thực hiện đầu tư.

- Năm 2021, trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 17/12/2021, điều chỉnh tại Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, UBND huyện phân bổ 39,593 tỷ đồng *(21,428 tỷ đồng vốn phân cấp, 18,165 tỷ đồng nguồn thu tiền sử dụng đất)* để bố trí trả nợ quyết toán dự án hoàn thành 5,89 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 15,292 tỷ đồng, khởi công mới 4,839 tỷ đồng, bố trí cho Chương trình MTQG 13,572 tỷ đồng.

- Năm 2022, phân bổ 77,6 tỷ đồng *(23,087 tỷ đồng vốn phân cấp, 54,513 tỷ đồng nguồn thu tiền sử dụng đất)* để bố trí trả nợ quyết toán dự án hoàn thành 6,491 tỷ đồng, công trình hoàn thành và công trình chuyển tiếp 45,15 tỷ đồng, khởi công mới 19,048 tỷ đồng, bố trí cho Chương trình MTQG 6,911 tỷ đồng.

- Năm 2023 phân bổ 91,601 tỷ đồng *(22,421 tỷ đồng vốn phân cấp, 69,18 tỷ đồng nguồn thu tiền sử dụng đất)* để trả nợ quyết toán dự án hoàn thành 0,885 tỷ đồng, bố trí công trình hoàn thành và chuyển tiếp 42,347 tỷ đồng, khởi công mới 8,656 tỷ đồng, bố trí cho Chương trình MTQG 20,76 tỷ đồng, chi hỗ trợ mục tiêu cho các xã, thị trấn 18,953 tỷ đồng.

Qua thanh tra cho thấy:

- Hàng năm, UBND huyện chưa ưu tiên phân bổ đủ vốn đầu tư XDCB để trả nợ cho các dự án hoàn thành *(năm 2020 là 3,181 tỷ đồng, năm 2021 là 5,358 tỷ đồng, năm 2022 là 2,271 tỷ đồng, năm 2023 là 0,701 tỷ đồng)*[3] là thực hiện không đúng quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công năm 2019.

---

[1] Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành 5,3 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 0,4 tỷ đồng, khởi công mới 5,4 tỷ đồng, chi giáo dục đào tạo 5,69 tỷ đồng, chi xây dựng nông thôn mới 7,8 tỷ đồng.

[2] Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành 2,743 tỷ đồng, công trình chuyển tiếp 0,76 tỷ đồng, khởi công mới 14,921 tỷ đồng, chi xây dựng nông thôn mới 17,979 tỷ đồng.

[3] Về nguồn vốn phân cấp trả nợ công trình hoàn thành như sau:

- Năm 2020, UBND huyện chưa bố trí vốn cho 80 công trình đã hoàn thành với số tiền là 3,1813 tỷ đồng; cụ thể: Nguồn vốn ngân sách cấp huyện 02 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 1,705 tỷ đồng/2,1669 tỷ đồng, chưa bố trí trả nợ 0,4619 tỷ đồng; vốn đối ứng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới 78 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 4,999 tỷ đồng/7,7185 tỷ đồng, chưa bố trí trả nợ 2,7194 tỷ đồng *(Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao kế hoạch vốn năm 2020)*.

- Năm 2021, UBND huyện chưa bố trí vốn cho 11 công trình đã hoàn thành với số tiền là 5,3586 tỷ đồng. Cụ thể: Nguồn vốn ngân sách cấp huyện 06 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 8,5139 tỷ đồng/13,602 tỷ đồng, chưa bố trí trả nợ 5,088 tỷ đồng; vốn đối ứng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới 05 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 5,669 tỷ đồng/5,939 tỷ đồng, chưa bố trí trả nợ 0,2706 tỷ đồng *(Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao kế hoạch vốn năm 2021)*.

- Năm 2022: Nguồn vốn ngân sách huyện 03 công trình đã hoàn thành chưa quyết toán, bố trí trả nợ 2,4 tỷ đồng/4,671 tỷ đồng, chưa bố trí trả nợ 2,271 tỷ đồng *(Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao kế hoạch vốn năm 2022)*.

- Đối với 413 công trình đã quyết toán do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư nợ đọng xây dựng cơ bản 22,357 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách xã 11,559 tỷ đồng, các nguồn vốn khác 10,798 tỷ đồng[4]; UBND cấp xã lập, trình kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm và UBND cấp xã quyết định đầu tư nhưng chưa xem xét toàn diện về khả năng huy động và cân đối nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác của địa phương theo quy định khoản 6 Điều 36, khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư công 2019 nên dẫn đến nợ đọng công trình.

- Năm 2021, UBND huyện chưa dự báo chính xác khả năng huy động nguồn thu từ tiền sử dụng đất để làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 47 Luật đầu tư công 2019 nên khi xảy ra thiếu hụt nguồn thu tiền sử dụng đất, UBND huyện phải điều chỉnh giảm mức bố trí *(Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện Mộ Đức về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2021 trong đó giảm chi 73,247 tỷ đồng từ nguồn thu tiền đấu giá đất các khu dân cư và nguồn thu từ quỹ đất).*

1.2. Về nợ đọng và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

- Tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31/12/2019 là 26,7752 tỷ đồng/311 công trình *(vốn ngân sách huyện 0,8622 tỷ đồng/06 công trình, ngân sách xã và huy động khác nợ 25,913 tỷ đồng[5]/305 công trình).* Giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 3/2023, tổng nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trên địa bàn huyện là 35,0423 tỷ đồng/520 công trình *(Ngân sách tỉnh là 1,056 tỷ đồng/05 công trình, vốn ngân sách huyện 11,6293 tỷ đồng/102 công trình; ngân sách xã và huy động khác nợ 22,357 tỷ đồng/413 công trình).* Tính đến tháng 7/2023, UBND huyện đã bố trí trả nợ 11,6293 tỷ đồng/102 công trình[6] do cấp huyện làm chủ đầu tư. Hiện nay còn nợ đọng 23,413 tỷ đồng/418 công trình *(Trong đó: Ngân sách tỉnh là 1,056 tỷ đồng/05 công trình[7], ngân sách xã và huy*

- Năm 2023: Nguồn vốn ngân sách huyện 02 công trình đã hoàn thành phê duyệt quyết toán, bố trí trả nợ 1,544 tỷ đồng/2,245 tỷ đồng, chưa bố trí trả nợ 0,701 tỷ đồng *(Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao kế hoạch vốn năm 2023)*.

[4] Cụ thể: Nợ thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 06 công trình với số nợ 0,213 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách xã là 0,212 tỷ đồng, các nguồn vốn khác là 0,004 tỷ đồng; Nợ thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 407 công trình với số nợ 22,143 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách xã 11,346 tỷ đồng, các nguồn vốn khác là 10,797 tỷ đồng.

[5] Trong đó: Ngân sách xã 15,651 tỷ đồng, huy động khác 10,352 tỷ đồng

[6] UBND huyện đã xử lý dứt điểm nợ đọng: (1) Số nợ đọng đến ngày 31/12/2019 là 0,8622 tỷ đồng/06 công trình đã được bố trí trả nợ năm 2020 *(Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện về giao vốn đầu tư công năm 2020 và Quyết định số 692/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của UBND huyện về giao kế hoạch vốn điều chỉnh đầu tư công năm 2020)*; (2) Số nợ đọng đến ngày 31/12/2020 là 3,1813 tỷ đồng/80 công trình, đã bố trí trả nợ trong năm 2021 *(Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn năm 2021 và Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021)*; (3) Số nợ đọng đến ngày 31/12/2021 là 5,3588 tỷ đồng/11 công trình, đã bố trí trả nợ trong năm 2022 *(Quyết định số 1168/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022)*; (4) Số nợ đọng đến ngày 31/12/2022 là 2,2772 tỷ đồng/05 công trình, đã bố trí trả nợ hết trong năm 2023 *(Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 và Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 về việc phân bổ kinh phí chuyển nguồn tiền sử dụng đất, vốn phân cấp và nguồn tăng thu, kết dư tồn quỹ ngân sách huyện sang năm 2023).*

[7] 5 công trình này được đầu tư trong năm 2020 thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 nhưng trong năm 2020 tỉnh chưa bố trí đủ phần cơ cấu nguồn vốn của tỉnh. Khi kết thúc giai đoạn, UBND huyện đã nhiều lần kiến nghị nhưng chưa được tỉnh đưa vào danh mục chuyển tiếp cho giai đoạn 2021-2025.

động khác nợ 22,357 tỷ đồng/413 công trình). Đến thời điểm thanh tra, UBND các xã đã ban hành kế hoạch cam kết trả nợ đến năm 2025 *(Cụ thể có Phụ lục số 01 kèm theo).*

Qua thanh tra về xử lý nợ đọng cho thấy:

- Tuy phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản đối với các công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện làm Chủ đầu tư nhưng đến tháng 7/2023 UBND huyện đã xử lý trả nợ xong.

- UBND các xã chưa xây dựng kế hoạch trả nợ vốn đối ứng ngân sách xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo Kết luận thanh tra số 720/KLTT-SKHĐT ngày 23/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư *(đến nay UBND các xã mới thực hiện nộp trả 1,460 tỷ đồng/1,94 tỷ đồng, số tiền còn lại chưa thực hiện 394,202 triệu đồng)*.

2. Việc tạm ứng và thu hồi nợ tạm ứng *(trừ chi phí GPMB)*

Kết quả thanh tra phát hiện có 33 công trình/53 công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện *(23 công trình[8])* và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện *(10 công trình[9])* làm đại diện Chủ đầu tư đã tạm ứng cho các nhà thầu thi công xây dựng nhưng không có kế hoạch giải phóng mặt bằng là không đủ điều kiện tạm ứng vốn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/012016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Việc thanh, quyết toán dự án hoàn thành

Theo hồ sơ thể hiện từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023 trên địa bàn huyện có 661 công trình, dự án đề nghị quyết toán với tổng giá trị 498,441 tỷ đồng; tổng giá trị quyết toán được duyệt là 493,312 tỷ đồng, cắt giảm 5,129 tỷ đồng *(tỷ lệ giảm 1,02% so với số đề nghị quyết toán)*. Số dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 73 dự án, với tổng giá trị là 38,499 tỷ đồng,

---

[8] Tên cụ thể 23 công trình: (1) Cụm công nghiệp Thạch Trụ, hạng mục: hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật; (2) Cụm công nghiệp Thạch Trụ, hạng mục: Đường CCN-QL24 và san lấp mặt bằng khu B; (3) Đường vào vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp dịch vụ du lịch biển; (4) Hệ thống Tiêu nước cầu Nước Nhĩ, xã Đức Phú; (5) Hệ thống tưới tiêu nước thoát lũ Mương Chùa, thôn Lâm Thượng; (6) Tuyến đường nội vùng phục vụ sản xuất nông nghiệp xã Đức Phong; (7) Kè chống sạt lỡ Nam Sông Vệ; (8) Đường vào vùng lõi Trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi; (9) Cụm công nghiệp Quán Lát, huyện Mộ Đức. Hạng mục: Nền, mặt đường tuyến chính (khu 1), San nền khu 1 và khu 2; (10) Hệ thống tiêu nước nổi các xã Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng; (11) Kè chống sạt lở bờ sông Vệ, đoạn qua xã Đức Lợi (Xóm A, xã Đức Lợi); (12) Kè, khu neo đậu trú bão kết hợp bến cá, khu hậu cần nghề cá và khu dân cư xã Đức Lợi; (13) Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Lỗ Thùng, xã Đức Phú. (14) Sân vận động huyện Mộ Đức; (15) Tuyến đấu nối các tuyến đường nội thị; (16) Tuyến đường Bầu Súng - Biển Đạm Thủy Bắc (ĐH.34B); (17) Tuyến đường chợ Văn Bân – Xe Bò (giai đoạn 2); (18) Tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức; (19) Tuyến đường Đức Tân (Quẹo Thừa Xuân) – Quốc lộ 24 (đoạn nội thị); (20) Tuyến đường QL 1A(ngỏ ông Rân) - Tân Phong. (21) Tuyến đường Trường THPT số 2 Mộ Đức - Nghĩa Lập; (22) Tuyến Quốc lộ 1A-Đá Bạc; (23) Xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Quán Lát, huyện Mộ Đức; Hạng mục: Nền, mặt đường tuyến số 2 (khu 1), san nền, hoàn thiện khu 1, thoát nước.

[9] Tên cụ thể 10 công trình: (1) Khu dân cư phía Nam Kho bạc nhà nước huyện. (2) Khu dân cư ngõ ông Sáu Ca giáp đường tránh đông Quốc lộ 1A. (3) Khu thương mại dịch vụ và KDC Nam Quán Hồng. (4) Khu dân cư Đồng Nà, thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong. (5) Khu dân cư Phú Lộc, thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong. (6) Khu dân cư và chợ đường mương xã Đức Phú. (7) Mở rộng tuyến đường nội thị và khu dân cư Nam cầu Vĩnh Phú. (8) Đường QL1A - Đường Đông thị trấn Mộ Đức (Nút 5) và Khu dân cư. (9) Khu dân cư phía Đông chợ Vân Bân, xã Đức Chánh. (10) KDC và chợ Đức Nhuận (GĐ 1).

trong đó: có 06 công trình đã gửi hồ sơ quyết toán và 67 công trình chưa gửi hồ sơ quyết toán *(trong đó có 63 công trình đường ngõ xóm của UBND xã Đức Hiệp, hồ sơ công an huyện đang điều tra, xử lý)*.

Qua thanh tra cho thấy, công tác lập, thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn một số sai sót:

- Có 337 dự án/661[10] dự án chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán từ 01 đến 65 tháng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

- Có 185 dự án/661 dự án chậm phê duyệt báo cáo quyết toán từ 01 đến 39 tháng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước; cụ thể như sau: Năm 2020 có 20[11]/35 dự án chậm phê duyệt báo cáo quyết toán từ 01 đến 33 tháng; năm 2021 có 160[12]/483 dự án chậm phê duyệt báo cáo quyết toán từ 01 đến 39 tháng; năm 2022 có 5[13]/141 dự án chậm phê duyệt báo cáo quyết toán từ 01 đến 17 tháng[14] *(Cụ thể có Phụ lục số 02 kèm theo).*

4. Tiến độ thi công dự án

Kiểm tra 11 công trình do Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện làm đại diện Chủ đầu tư, có 08/11 công trình *(chiếm tỷ lệ 72%)* thi công chậm tiến độ về thời gian từ 01 tháng đến 21 tháng so với hợp đồng ký kết *(Cụ thể có Phụ lục số 03 kèm theo).*

5. Công tác bảo hành, bảo trì

Qua kiểm tra hồ sơ liên quan đến công tác bảo hành, bảo trì của 35 công trình/661 công trình đã quyết toán vốn dự án hoàn thành, cho thấy: Thời gian bảo hành và mức tiền bảo hành của các công trình cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, vẫn còn 13 công trình[15] các nhà thầu chưa có Báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi Chủ đầu

---

[10] Năm 2020 có 29/35 dự án chậm lập báo cáo quyết toán từ 01 đến 65 tháng; Năm 2021 có 254/483 dự án chậm lập báo cáo quyết toán từ 01 đến 34 tháng; Năm 2022 có 54/141 dự án chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán từ 01 đến 40 tháng.

[11] UBND huyện 01 công trình, UBND xã 19 công trình.

[12] UBND huyện 04 công trình, UBND xã 156 công trình.

[13] UBND huyện 04 công trình, UBND xã 01 công trình.

[14] Năm 2023 có 02 công trình không chậm phê duyệt quyết toán. Những năm gần đây các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được đầu tư rất nhiều công trình, dự án, đặc biệt là thực hiện theo cơ chế xi măng mỗi xã có đến trên 200 công trình. Trong khi đó, lúc đầu việc quyết toán các công trình thực hiện theo cơ chế xi măng còn nhiều lúng túng vì chưa có hướng dẫn cụ thể mãi đến đầu năm 2020, UBND tỉnh mới có hướng dẫn cụ thể. Vì vậy, các địa phương tập trung lập và gửi hồ sơ quyết toán đến phòng TC-KH huyện cùng một lúc dẫn đến khối lượng hồ sơ lớn, bên cạnh đó phòng chỉ có 01 biên chế trực tiếp thẩm tra quyết toán nên quá tải dẫn đến việc thẩm tra quyết toán còn chậm thời gian so với quy định.

[15] Công trình do UBND xã Đức Thạnh làm chủ đầu tư: KCH Kênh S22B-9C-Sông Tiêu (*Công ty TNHH TV&XD Ánh Nguyện thi công*); Công trình do UBND xã Đức Chánh làm chủ đầu tư: Đường thôn, tuyến Ngõ Bà Thơm - Ngõ Ông Văn *(Công ty TNHH MTV Hữu Sơn thi công);* Công trình do UBND xã Đức Phong làm chủ đầu tư: Công trình tuyến KDC 38 - Nhà ông Được *(Công ty TNHH MTV TV và XD Minh Khoa thi công)*;

tư là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 29 nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

6. Kết quả kiểm tra tính chính xác đối với các chi phí đã quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của 21 công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện và UBND các xã làm chủ đầu tư, cho thấy:

Tại 20/21 công trình *(trừ công trình Tuyến đường ven biển Khu dịch vụ Trùng Dương - Trạm Biên phòng Đức Lợi[16])*, Chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công xây lắp đã nghiệm thu, thanh toán, quyết toán tăng so với thực tế thi công với tổng số tiền **453.955.000 đồng**, cụ thể:

- Do công tác lập dự toán công trình không chính xác làm tăng khối lượng một số hạng mục công việc so với quy định, nhưng trong quá trình nghiệm thu các bên không kiểm tra, tính toán khối lượng theo đúng thực tế thi công mà nghiệm thu theo khối lượng dự toán tính tăng dẫn đến thanh toán, quyết toán tăng khối lượng với số tiền 378.467.000 đồng.

- Do Chủ đầu tư đã nghiệm thu, thanh toán, quyết toán tăng các chi phí với tổng số tiền 75.488.000 đồng *(trong đó: Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật 55.985.000 đồng; chi phí giám sát thi công xây dựng 10.813.000 đồng và chi phí Quản lý dự án 8.690.000 đồng, (Cụ thể có Phụ lục số 04 kèm theo).*

- Sai phạm khác: Trong quá trình thanh toán, các chủ đầu tư căn cứ theo hợp đồng để thanh toán dẫn đến khi quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình đã điều chỉnh giảm giá trị này nhưng các chủ đầu tư chưa kịp thời thu hồi với tổng số tiền 67.048.000 đồng *(Công trình Trường Tiểu học xã Đức Lợi 20.482.000 đồng, Công trình Trường Tiểu học xã Đức Phú 23.123.000 đồng, Công trình Trường THCS xã Đức Thắng 18.059.000 đồng, Công trình KCH kênh Phạm Cân - Lê Phu 5.384.000 đồng)*. Đến nay, các đơn vị đã thực hiện nộp đầy đủ số tiền này vào Ngân sách của các Chủ đầu tư.

III. KẾT LUẬN, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM

1. Kết luận

1.1. Việc phân bổ vốn và xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023

Công trình do UBND xã Đức Hòa làm chủ đầu tư: Đường xã tuyến Phước Luông-Đức Tân *(Công ty TNHH Thiện Phúc thi công)*; Khu thể thao xã Đức Hòa *(Công ty TNHH Thiện Phúc thi công)*; Công trình do UBND xã Đức Lân làm chủ đầu tư: Tuyến Nguyễn Út-Ông Hùng *(Công ty TNHH MTV Hữu Sơn thi công);* Công trình do UBND xã Đức Minh làm chủ đầu tư: Đường thôn,tuyến Phan Thành -Nguyễn Trung Hiếu đi Phạm Xí *(Công ty TNHH xây lắp và thương Mại Phú Cường thi công)*; Công trình do UBND xã Đức Thắng làm chủ đầu tư: Đường thôn, Lê Tuấn Trai- Sông *(Công ty TNHH TV và xây lắp Tân Phú thi công);* Công trình do UBND xã Đức Hiệp làm chủ đầu tư: Đường thôn, tuyến Ngõ Be – Năm Lô *(Công ty TNHH MTV Năm Phước thi công)*; Đường thôn, tuyến Di Tích – Ngõ Thái (*Công ty TNHH MTV Hồng Tiên Phú thi công)*; Công trình do UBND xã Đức Lợi làm chủ đầu tư: Nhà văn hóa xã Đức Lợi *(Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Ánh Nguyện thi công)*; Công trình do UBND xã Đức Phú làm chủ đầu tư: Kiên cố hóa kênh Ngõ chợ, giai đoạn 1 *(Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Thiên Nam thi công)*; Kiên cố hóa Kênh Vườn chòi- Đồng Choại *(Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Thiên Nam thi công)*.

[16] Đối với công trình Tuyến đường ven biển Khu dịch vụ Trùng Dương - Trạm Biên phòng Đức Lợi do Ban quản lý dự án thực hiện Chương trình MTQG xã Đức Lợi làm chủ đầu tư sẽ có kết luận riêng.

- Trong quá trình xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn, UBND huyện xây dựng, trình HĐND huyện phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư hàng năm chưa ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn XDCB cho 96 công trình hoàn thành với số vốn phải bố trí là 11,51 tỷ đồng *(năm 2020 là 80 công trình số vốn phải bố trí 3,181 tỷ đồng, năm 2021 là 11 công trình số vốn phải bố trí 5,358 tỷ đồng, năm 2022 là 03 công trình số vốn phải bố trí là 2,271 tỷ đồng, năm 2023 là 02 công trình số vốn phải bố trí là 0,701 tỷ đồng)* là thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019.

- UBND các xã chưa xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản của 413 công trình thuộc ngân sách UBND cấp xã là chưa đảm bảo theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công. Chưa xây dựng lộ trình trả nợ theo Công văn số 2208/UBND-KTTH ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2021 UBND huyện chưa dự báo chính xác khả năng huy động nguồn thu từ tiền sử dụng đất để làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công theo điểm d khoản 2 Điều 47 Luật đầu tư công 2019 dẫn đến khi triển khai thực hiện phải điều chỉnh, giảm mức bố trí và không bố trí đủ vốn cho 121 công trình, dự án theo tiến độ đầu tư được duyệt *(Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện Mộ Đức về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2021 trong đó giảm chi 73,247 tỷ đồng từ nguồn thu tiền đấu giá đất các khu dân cư và nguồn thu từ quỹ đất).*

1.2. Việc tạm ứng và thu hồi nợ tạm ứng

Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện cho nhà thầu thi công tạm ứng vốn của 23 công trình và Trung tâm Phát triển quỹ đất cho nhà thầu thi công tạm ứng vốn của 10 công trình không có kế hoạch giải phóng mặt bằng là thực hiện chưa đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/012016 của Bộ Tài chính.

1.3. Việc thanh, quyết toán dự án hoàn thành

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện trong quá trình thẩm định dự toán chưa chính xác làm tăng giá trị dự toán được duyệt của 20 công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư và UBND các xã, Ban quản lý thực hiện Chương trình MTQG các xã làm chủ đầu tư.

- Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện và UBND các xã trong quá trình nghiệm thu không kiểm tra tính toán khối lượng theo đúng thực tế thi công, theo hồ sơ thiết kế được duyệt và bản vẽ hoàn công mà nghiệm thu theo khối lượng dự toán tính tăng dẫn đến thanh toán tăng giá trị của 20 công trình là 453.955.000 đồng.

- Các Chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán 337 dự án từ 01 đến 65 tháng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020

của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

- UBND huyện và UBND các xã chậm phê duyệt báo cáo quyết toán 185 dự án từ 01 đến 39 tháng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

1.4. Tiến độ thi công: Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện chưa kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thi công xây lắp đẩy nhanh tiến độ dẫn đến có 08 công trình thi công chậm tiến độ từ 01 tháng đến 21 tháng so với hợp đồng.

1.5. Công tác bảo hành, bảo trì: UBND các xã chưa kịp thời chỉ đạo các đơn vị thi công lập Báo cáo hoàn thành công tác bảo hành của 13 công trình là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 29 nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2. Nguyên nhân:

Các hạn chế, sai phạm nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó do các nguyên nhân chính như sau:

- Do nguồn thu từ tiền sử dụng đất không đạt dự toán nên dẫn đến hụt thu ngân sách, không có vốn để bố trí cho các dự án theo kế hoạch ban đầu, nguồn thu ngân sách xã, thị trấn và các khoản đóng góp của nhân dân để bố trí vốn đối ứng khi xây dựng các công trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới khó khăn, nên dẫn đến nợ đọng.

- Do năng lực chuyên môn nghiệp vụ của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện còn hạn chế, dẫn đến việc tham mưu đôi lúc chưa kịp thời, còn để xảy ra sai sót trong lĩnh vực đầu tư công và lĩnh vực xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm

(1) Trách nhiệm của UBND huyện, trong đó Chủ tịch UBND huyện là người đứng đầu về các nội dung sai sót trong quá trình lập, tham mưu HĐND huyện phân bổ, quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công, tạm ứng vốn, quyết toán vốn dự án hoàn thành và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

(2) Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu để xảy ra sai sót trong công tác lập kế hoạch đầu tư công, phân bổ, bố trí kế hoạch vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

(3) Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong quá trình thẩm định tăng khối lượng 12 công trình dẫn đến làm tăng giá trị dự toán được duyệt số tiền là 242.920.000 đồng;

(4) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong quá trình thẩm định tăng khối lượng 08 công trình dẫn đến làm tăng giá trị dự toán được duyệt số tiền là 211.035.000 đồng; chậm lập báo cáo quyết toán các công trình qua thanh tra.

(5) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong quá trình lập hồ sơ dự toán, nghiệm thu, thanh toán và lập quyết toán tăng khối lượng của 06 công trình qua thanh tra với số tiền 73.655.000 đồng;

(6) Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu thực hiện các chức năng nhiệm vụ trong việc cho tạm ứng, chậm lập báo cáo quyết toán các công trình qua thanh tra;

(7) UBND các xã chịu trách nhiệm của Chủ đầu tư đối với 14 công trình để xảy ra sai phạm với số tiền quyết toán tăng 380.300.000 đồng; việc để nợ đọng xây dựng cơ bản; chậm lập quyết toán và phê duyệt quyết toán dự án theo quy định, *(Cụ thể có Phụ lục số 05 kèm theo)*

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 20 quyết định để thu hồi vào ngân sách nhà nước số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là **453.955.000 đồng** *(nộp thông qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước)*. Đến nay, các đơn vị đã thực hiện nộp đầy đủ số tiền này vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Điều 118 Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét tính chất và mức độ sai phạm, Chánh Thanh tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức triển khai thực hiện các nội dung sau:

1.1. Chỉ đạo Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư rà soát lại các sai phạm của các nhà thầu đối với 20 công trình tại Phụ lục 04 Kết luận thanh tra này, nếu còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính thì lập biên bản vi phạm hành chính và tham mưu Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

1.2. Chỉ đạo Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Chủ tịch UBND các xã xây dựng kế hoạch lộ trình trả nợ theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2208/UBND-KTTH ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

1.3. Chỉ đạo Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã chấn chỉnh, chấm dứt các sai phạm trong công tác lập, phân bổ kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công và

các văn bản hướng dẫn thi hành; chấn chỉnh công tác tạm ứng vốn khi chưa có kế hoạch giải phóng mặt bằng theo quy định;

1.4. Trong công tác quản lý đầu tư và xây dựng, chỉ đạo việc khắc phục:

- Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng chú trọng kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của dự án đầu tư theo đúng mục tiêu đã phê duyệt. Tăng cường công tác thẩm định dự án, thiết kế - dự toán, nhất là thẩm định về tính chính xác khối lượng và các chi phí của dự toán công trình.

- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch chú trọng thẩm tra tính chính xác các chi phí xây lắp, chi phí khác trong quyết toán dự án hoàn thành; tham mưu UBND huyện xem xét không tiếp tục giao chủ đầu tư các công trình tiếp theo đối với những đơn vị không chấp hành tốt công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Các chủ đầu tư: (1) Chấp hành đúng các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư công trình, ký kết hợp đồng và nghiệm thu, thanh, quyết toán, nhất là việc quyết toán chi phí xây lắp của công trình đảm bảo chính xác, đúng thực tế thi công, không để thất thoát ngân sách nhà nước; (2) Tập trung rà soát, báo cáo, xử lý lập hồ sơ báo cáo quyết toán các dự án hoàn thành còn tồn đọng, chưa quyết toán để phân loại có biện pháp xử lý dứt điểm.

1.5. Nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của UBND huyện và cá nhân Chủ tịch, các Phó Chủ tịch *(qua từng thời kỳ)* về các thiếu sót, vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; báo cáo kết quả kiểm điểm cho Sở Nội vụ để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền.

Chủ trì họp kiểm điểm trách nhiệm của lãnh đạo các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện; Chủ tịch UBND các xã về các nội dung thiếu sót, tồn tại, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra để xác định mức độ vi phạm, xử lý trách nhiệm theo quy định.

Đồng thời, chỉ đạo Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện, Chủ tịch UBND các xã tổ chức họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của mình về những vi phạm đã nêu trong Kết luận thanh tra để xem xét mức độ vi phạm, xử lý theo quy định. Trong đó, cần kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc vi phạm thời gian quyết toán vốn đầu tư theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3131/UBND-KTTH ngày 05/7/2023.

2. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này; tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện *(kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh)* cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

3. Giao Trưởng Phòng Nghiệp vụ 2 thực hiện: Tham mưu việc công khai Kết luận thanh tra; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022, Chánh Thanh tra tỉnh kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ *(báo cáo)*;
- Chủ tịch UBND tỉnh *(báo cáo)*;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện Mộ Đức;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng và các Phòng Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

CHÁNH THANH TRA

Phạm Xuân Duệ